

Số: 51/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 26 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị M**; Sinh năm: 1991;
Căn cước công dân số: 0171911994380 cấp ngày 25/6/2021;
Nơi cư trú: xóm Giang, xã Thung Nai, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Văn D**; Sinh năm: 1990;
Căn cước số: 017090005573 cấp ngày 25/3/2025;
Nơi cư trú: xóm Giang, xã Thung Nai, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn D.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn D thuận tình ly hôn.
 - Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:
Chị M và anh D có 02 con chung là Bùi Mạnh Hoàng, giới tính: Nam, sinh ngày 13/3/2012 và Bùi Thị Mai, giới tính: Nữ, sinh ngày 20/9/2015. Hiện hai con đều khỏe mạnh, không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung (cháu Hoàng, cháu Mai). Hai bên không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; đối trừ với số tiền 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001097 ngày 06/02/2026, được nhận lại 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Phú Thọ;
- UBND xã Thung Nai, tỉnh Phú Thọ;
(Giấy ĐKKH số 07 ngày 16/3/2018 tại UBND xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cũ);
- Các đương sự;
- Lưu Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh